

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Phục vụ công tác xây dựng giá dự toán gói thầu: Mua sắm trang phục công tác cho nhân viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Kính gửi: Quý công ty/ nhà cung ứng/ đơn vị.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ vào nhu cầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình;

Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu Mua sắm trang phục công tác cho nhân viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Mục đích báo giá, thẩm định giá: xây dựng giá dự toán gói thầu Mua sắm trang phục công tác cho nhân viên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Bệnh viện kính đề nghị các công ty, nhà cung ứng, đơn vị có quan tâm và có khả năng cung ứng gửi báo giá theo mẫu phục lục số 01 kèm hồ sơ năng lực.

(Báo giá có chữ ký hợp lệ, đóng dấu công ty, đơn vị ghi rõ ngày tháng năm báo giá, thời hạn báo giá tối thiểu 90 ngày, giá chào rõ chi phí thuế VAT và giá chào bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan).

Thời hạn gửi báo giá: **trước 17 giờ 00 phút, ngày 13/6/2025**

Địa điểm nhận báo giá: Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình, đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Số điện thoại: 0229 3871030.

Quý công ty cần tìm hiểu thêm thông tin xin liên hệ Bùi Thanh Hiền Số điện thoại: 0969023888. Đồng thời, Quý công ty, nhà cung ứng, đơn vị vui lòng gửi File Excel; File Word; File FDF vào địa chỉ mail: Dieuduong.bvdknb@gmail.com.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo)
- Phòng CTXH để đăng tải.
- Lưu: VT, TCKT, ĐD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm thư mời báo giá số 880/BVĐK-ĐD ngày 04 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên và quy cách sản phẩm	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG NGƯỜI	SỐ LƯỢNG BỘ	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Quần áo Bác sĩ, Dược sĩ	Bộ	363	724		
	Chất liệu: Vải Oxford					
	Kèm theo mẫu vải (20 cm x 20 cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)					
	Màu sắc: màu trắng					
	Thành phần: 66,5% Polyester (±2) – 33,5% Cotton (±2)					
	Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (±2), Ngang (Ne) 52,0/2 (±2)					
	Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m ² (±2)					
	Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (±2), Ngang (sợi/10cm): 251 (±2)					
	Kiểu dệt vân điểm					
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.					
	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện					
	Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;					

	<p>Áo: Blouse cổ hai ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang đầu gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi (2 túi vạt áo và 1 túi ngực). Phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện, có may câu vải phía dưới logo để cài thẻ viên chức.</p>					
	<p>Quần: Kiểu quần âu 2 ly, 2 túi chéo, Quần nam có 1 túi sau (kiểu may 4 mảnh, cặp quần có thể may cặp chun hoặc kéo khóa)</p>					
	<p>Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.</p>					
2	<p>Quần áo Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sỹ</p>	Bộ	476	950		
	<p>Chất liệu: Vải Oxford</p>					
	<p>Kèm theo mẫu vải (20 cm x 20 cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)</p>					
	<p>Màu sắc: màu trắng</p>					
	<p>Thành phần: 66,5% Polyester (±2) – 33,5% Cotton (±2)</p>					
	<p>Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (±2), Ngang (Ne) 52,0/2 (±2)</p>					
	<p>Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m²(±2)</p>					
	<p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (±2), Ngang (sợi/10cm): 251</p>					

	(±2)				
	Kiểu dệt vân điểm				
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.				
	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện				
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.				
	Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;				
	Áo: Blouse cổ hai ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi (2 túi vạt áo, 1 túi áo ngực). Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện, có may cầu vải phía dưới logo để cài thẻ viên chức. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm				
	Quần: Kiểu quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau (kiểu may 4 mảnh, cạp quần có thể may cạp chun hoặc kéo khóa)				
3	Váy Điều dưỡng, Hộ sinh	Bộ	46	92	
	Chất liệu: Vải Oxford				
	Kèm theo mẫu vải (20cm x 20cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chúng)				

Màu sắc: màu trắng					
Thành phần: 66,5% Polyester (±2) – 33,5% Cotton (±2)					
Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (±2), Ngang (Ne) 52,0/2(±2)					
Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m ² (±2)					
Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (±2), Ngang (sợi/10cm): 251 (±2)					
Kiểu dệt vân điểm					
Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.					
Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện					
Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.					
Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;					
Áo liền váy: Cổ 2 ve, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy qua gối 5cm đến 10 cm, phía trước có 3 túi (2 túi vạt áo, 1 túi áo ngực). Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện, có may cầu vải phía dưới logo để cài thẻ viên chức.					
Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh đương, kích thước viền rộng					

	0,5 cm					
4	Quần áo kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng	Bộ	46	92		
	Chất liệu: Vải Oxford					
	Kèm theo mẫu vải (20cm x 20cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)					
	Màu sắc: màu trắng					
	Thành phần: 66,5% Polyester (± 2) – 33,5% Cotton (± 2)					
	Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (± 2), Ngang (Ne) 52,0/2 (± 2)					
	Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m ² (± 2)					
	Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (± 2), Ngang (sợi/10cm): 251 (± 2)					
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.					
	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện					
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.					
	Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;					

	<p>Áo: Blouse cổ hai ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi</p> <p>(2 túi vạt áo, 1 túi áo ngực). Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện, có may cầu vải phía dưới logo để cài thẻ viên chức.</p>					
	<p>Quần: Kiểu quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau (kiểu may 4 mảnh, cạp quần có thể may cạp chun hoặc kéo khóa)</p>					
5	Trang phục nhân viên dinh dưỡng	Bộ	7	14		
	Chất liệu: Vải Oxford					
	Kèm theo mẫu vải (20cm x 20cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)					
	Màu sắc: màu trắng					
	Thành phần: 66,5% Polyester (± 2) – 33,5% Cotton (± 2)					
	Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (± 2), Ngang (Ne) 52,0/2 (± 2)					
	Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m ² (± 2)					
	Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (± 2), Ngang (sợi/10cm): 251 (± 2)					
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.					

	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện					
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện,					
	Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;					
	Áo: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi vạt áo, 1 túi áo ngực). Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện. Có may cầu vải phía dưới logo để cài thẻ viên chức.					
	Quần: Kiểu quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau (kiểu may 4 mảnh, cặp quần có thể may cặp chun hoặc kéo khóa)					
6	Trang phục hộ lý	Bộ	8	16		
	Chất liệu: Vải Oxford					
	Kèm theo mẫu vải (20 cm x 20 cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)					
	Màu sắc: Màu xanh hòa bình					
	Thành phần: 66,5% Polyester (±2) – 33,5% Cotton (±2)					
	Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 51,7/2 (±2), Ngang (Ne) 52,0/2(±2)					

	Khối lượng thực tế (g/m²): 148 g/m ² (±2)				
	Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 286 (±2), Ngang (sợi/10cm): 251 (±2)				
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.				
	Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện				
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.				
	Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;				
	Áo: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi (2 túi vạt áo, 1 túi áo ngực) có khuy cài biển tên trên ngực trái. Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện.				
	Quần: Kiểu quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau (kiểu may 4 mảnh, cạp quần có thể may cạp chun hoặc kéo khóa)				
7	Quần áo hành chính thu ngân	Bộ	135	270	
	-Màu sắc: Áo: Màu trắng				
	Kèm theo mẫu vải (20 cm x 20 cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải)				

của nhà sản xuất (photo công chúng).					
Kiểu dáng: Theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 31/11/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định về trang phục y tế;					
- Tiêu chuẩn kĩ thuật:					
Thành phần nguyên liệu: 70,2%(±2), Polyeste, 13,4%(±2), Bông, Visco 22,4%.(±2)					
Mật độ: Dọc (Sợi/10cm): 284 (±2),, Ngang (Sợi/10cm): 280 (±2)					
Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 518 (±2),, Ngang 701 (±2)					
Độ bền màu giặt A(1): 40°C (cấp): 4-5					
- Kiểu dáng: - Áo sơ mi nữ ngắn tay/dài tay, cổ Đức, nẹp bong,. Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện. Có đĩa cài thẻ tên ngực trái, chiết ly ngực thân trước và thân sau. - Áo sơ mi nam ngắn tay/dài tay, cổ Đức, nẹp bong. Bên trái ngực áo có in logo bệnh viện. Có đĩa cài thẻ tên ngực trái, có túi áo, thân sau can cầu vai 2 lớp.					
Quần/Chân váy: Màu xanh tím than/ xanh đen					
Tiêu chuẩn kĩ thuật:					

	Thành phần nguyên liệu: 78,4% Polyeste (± 2), 22,4% Visco (± 2); 4,2% Spandex.(± 2)				
	Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 802 (± 2), Ngang (Sợi/10cm): 362 (± 2)				
	Độ bền kéo đứt: Dọc (N): 2252 (± 2), Ngang 540 (± 2)				
	Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp): 4-5				
	- Kiểu dáng: Quần âu nam hai ly, 2 túi chéo, có 1 túi sau Quần âu nữ: cạp rời bản 3,5cm, quai nhê, 2 túi chéo. Chân váy nữ: cạp rời bản 3,5 cm, 2 túi hàm ếch thân trước, thân sau khóa giọt lệ, xẻ sau. Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.				
	Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện				
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.				
8	Áo liền váy nhân viên công tác xã hội	Bộ	3	6	
	Chất liệu: Vải Kaki thun				
	Kèm theo mẫu vải (20cm x 20cm) và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nguyên liệu (vải) của nhà sản xuất (photo công chứng)				

	Màu sắc: màu hồng				
	Thành phần: 79,6% Polyester (±2) – 15,5% Visco (±2); Spandex 4,9% ±1				
	Độ nhỏ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 29,3/1 (±2), Ngang (Ne) 239,8(±2)				
	Mật độ: Dọc (sợi/10cm): 498 (±2), Ngang (sợi/10cm): 356 (±2)				
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.				
	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): Không phát hiện				
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.				
	Áo liền váy: Cổ sen có nơ màu xanh dương, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài váy qua gối 5cm đến 10 cm, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái.				
	- Kiểu dáng áo tham khảo bên mời thầu				
9	Quần áo của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe cứu thương	Bộ	22	44	
	Chất liệu: Vải Kaki				
	- Khối lượng vải (g/m ²): 204 (±2)				
	- Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 440 (±2); ngang 219 (±2)				

	- Thành phần nguyên liệu (%): Polyester 67,7% (± 2); Bông 34,3% (± 2)				
	Độ nhỡ sợi tách từ vải: Dọc (Ne) 22,2/2 (± 2), Ngang (Ne) 21,0/2(± 2)				
	Kiểu dáng:				
	Áo kiểu: Bu đông, cổ đức, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xé hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trước ngực trái.				
	Quần : Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. Kích thước theo số đo từng người.				
	Màu sắc: Màu xanh đen				
	Hàm lượng Formaldehyde: Không phát hiện				
	Độ bền màu giặt A (1) 40°C: Cấp 4-5.				
	Kích cỡ: May theo số đo từng viên chức, người lao động của bệnh viện.				
	Logo: In Logo trước ngực bên trái				
10	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ				
11	THUẾ VAT (.....%)				
12	TỔNG CỘNG SAU THUẾ				

Số tiền bằng chữ:/.